|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 69 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2021*  |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 03/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có Lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Sự phù hợp với các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành([[1]](#footnote-1)), Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐ ND ngày 13 tháng 12 năm 2018 quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định liên quan làm cơ sở để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện như: Quy định tỷ lệ *(mức)* khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân([[2]](#footnote-2)); Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng([[3]](#footnote-3)) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng([[4]](#footnote-4)) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[5]](#footnote-5)); Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị([[6]](#footnote-6)); Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum([[7]](#footnote-7)); Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum([[8]](#footnote-8)); các Quyết định liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp thẩm quyền như: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh Kon Tum([[9]](#footnote-9)); Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum([[10]](#footnote-10)); Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế([[11]](#footnote-11)); Quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum([[12]](#footnote-12)); Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao đơn vị thực hiện mua sắm tập trung năm 2021([[13]](#footnote-13))…

**2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh với những nội dung chính sau đây:

- Tổng giá trị tài sản công *(theo nguyên giá)* do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý tại cơ sở dữ liệu *(CSDL)* quốc gia về tài sản công đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 9.935,3 tỷ đồng, trong đó: Tài sản là quyền sử dụng đất 4599,3 tỷ đồng; Tài sản là nhà 3.448,9 tỷ đồng; Tài sản là ô tô 204,4 tỷ đồng; Tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản là 1.682,5 tỷ đồng. Trong đó, phân theo cấp quản lý:

+ Tài sản công thuộc các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh quản lý là: 3.978,6 tỷ đồng.

+ Tài sản công thuộc các huyện, thành phố quản lý là: 5.956,7 tỷ đồng.

Nhìn chung, tình hình quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh hiện nay cơ bản đảm bảo, từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị địa phương([[14]](#footnote-14)). Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị năm 2021 đã được các cấp, các ngành chỉ đạo, thực hiện theo đúng thẩm quyền được phân cấp, công tác xử lý tài sản công đảm bảo đúng quy định; công tác mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và dự toán chi ngân sách hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị đảm bảo thực hiện đúng theo quy định([[15]](#footnote-15)).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác báo cáo về tài sản công hằng năm tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa phản ánh đầy đủ thông tin; cập nhật cơ sở dữ liệu tài sản hạ tầng giao thông, tài sản hạ tầng nước sạch của các đơn vị, địa phương chưa được kịp thời([[16]](#footnote-16)); Việc phát sinh một số định mức mới về thiết bị chuyên dùng, cũng như trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng *(như công trình cấp nước, công viên, cụm công nghiệp)* trên địa bàn tỉnh([[17]](#footnote-17)) đến nay Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến các cơ quan chuyên môn chưa có cơ sở để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

**3. Về định hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 và các năm tiếp theo. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý công sản theo hướng chuyên nghiệp, chỉ đạo rà soát, cập nhật thông tin về tài sản công, đặc biệt là tài sản kết cấu hạ tầng *(tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, tài sản vô hình,…)* để phản ánh đầy đủ, chính xác tổng tài sản của tỉnh. Thường xuyên cập nhật báo cáo, kê khai biến động tài sản kịp thời vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật([[18]](#footnote-18)).

- Triệt để tiết kiệm trong đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản nhà nước và các trang thiết bị chưa thực sự cần thiết. Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công.

- Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 2 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. () Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc thiết bị [↑](#footnote-ref-1)
2. () Quyết định 03/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2019. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2021. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày19 tháng 8 năm 2021. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021. [↑](#footnote-ref-13)
14. () Theo Báo cáo kiểm toán NSNN tỉnh Kon Tum năm 2020, Kiểm toán nhà nước không có kiến nghị xử lý sai phạm, chỉ có kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời tham mưu ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục đào tạo cho các trường học theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham mưu phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác; phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020; việc mua sắm máy móc trang thiết bị thực hiện đúng quy định của Luật đấu thầu năm 2013, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm định phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu. [↑](#footnote-ref-15)
16. () Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông có 3/12 đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai, Sa Thầy; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch có 7/10 huyện, thành phố báo cáo: Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Plông, Ia H’Drai, Ngọc Hồi, Kon Rẫy, TP. Kon Tum. [↑](#footnote-ref-16)
17. () Ngày 18 tháng 9 năm 2020, Bộ Tài chính có Công văn số 11437/BTC-QLCS đề nghị một số Bộ *(trong đó có Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch)* khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế về chế độ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ cho phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-17)
18. () Theo Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tưởng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-18)